TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20/5/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sướng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Quốc
2. Ông Nguyễn Đức Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Ng, xã B, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Vũ H, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Ng, xã B, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Đỗ Thị N vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình làm việc tại Tòa án chị N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ H kết hôn ngày 05/9/2003, trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, sau khi kết hôn có về chung sống với nhau ngay, đời sống vợ chồng ban đầu đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 12 năm 2012, gần đây vợ chồng có xảy ra xô xát. Nguyên nhân là do không hợp, anh H thường xuyên dọa nạt, đánh đập chị N và không chịu làm ăn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 08 năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân, chị và anh H không có bất cứ phương án nào để vợ chồng về đoàn tụ với nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Vân Tr, sinh ngày 21/12/2012 và cháu Vũ Thị Vân A, sinh ngày 04/5/2004. Ban đầu chị N đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Vân Trvà cháu Vân A nhưng do hiện nay, cháu Vân A đã đủ 18 tuổi và còn khỏe mạnh nên chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết khi ly hôn. Đối với cháu Vân Tr, khi ly hôn chị xin được được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân Tr, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H nhưng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lấy lời khai của ông Vũ G là bố đẻ của anh H, ông G trình bày: Anh H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nhưng đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nên không thể đến Tòa án để làm việc. Anh H và chị N đã ly thân được khoảng hơn một năm nay; đời sống vợ chồng có một số mâu thuẫn; chị N và anh H có 02 con chung là cháu Vân Tr và cháu Vân A. Hiện hai cháu đều đang ở với chị N. Đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữ chị N và anh H theo quy định pháp luật. Ông mong muốn anh H và chị N về đoàn tụ.

Tòa án đã làm việc với đại diện UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh để xác minh về nơi cư trú của anh Hoàn, những vấn đề liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H và vấn đề con chung.

Trong các bản tự khai của cháu Vân Tr và cháu Vân A: Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với chị N.

Tại phiên tòa hôm nay chị N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có đề nghị được ly hôn với anh H; về con chung: Do cháu Vân A đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết khi ly hôn. Đối với cháu Vân Tr, khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân Tr, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, vấn đề tài sản chung và công nợ. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Vũ H.

Về con chung: Giao cháu Vũ Vân Tr, sinh ngày 21/12/2012 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Vũ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh H là đúng với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Vũ H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt và không hợp tác nên trường hợp của anh H thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Vũ H kết hôn ngày 05/9/2003, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định pháp luật, nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn; vợ chồng sống ly thân được khoảng một năm nay. Nguyên nhân là do không hợp. Từ khi sống ly thân, chị N và anh H không có bất cứ phương án nào để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, chị N và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân,

trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không tiến hành hàn gắn tình cảm cũng như không có bất cứ phương án nào để vợ chồng về đoàn tụ. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, anh H không hợp tác với Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H, tuy nhiên gia đình anh H cũng xác định anh H và chị N có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm nay. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến làm việc, hòa giải nhưng anh H không đến, tại phiên tòa hôm nay anh H cũng không có mặt, điều đó thể hiện anh H không có mong muốn về đoàn tụ. Như vậy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh H.

- ***Về con chung***: Chị N và anh H có 02 con chung là cháu Vũ Vân Tr, sinh ngày 21/12/2012 và cháu Vũ Thị Vân A, sinh ngày 04/5/2004.

Do cháu Vân A đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên chị N không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết khi ly hôn. Đối với cháu Vân Tr, khi ly hôn chị xin được được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân Tr. Anh Vũ H không hợp tác với Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H về vấn đề con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị N là hoàn toàn chính đáng, cháu Vân Tr hiện đang ở với chị N và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị N hiện đang thuê nhà ở KĐT Vinhomes Ocean Park và mở tiệm Spa nên có chỗ ở và có thu nhập. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cũng như để tránh xáo trộn cuộc sống hiện tại, Hội đồng xét xử xét thấy khi ly hôn, cần giao cháu Vân Tr cho chị N nuôi dưỡng theo đúng nguyện vọng của chị N và cháu Vân Tr cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Còn về cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- ***Về tài sản chung, công nợ***: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. ***Về án phí***: Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Vũ H.

2. ***Về con chung***: Giao cháu Vũ Vân Tr, sinh ngày 21/12/2012 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. ***Về tài sản, công nợ*****:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. ***Về án phí:*** Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/007854 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài). Xác nhận chị Đỗ Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương Tài;
- UBND xã Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Sướng